TAND TỈNH LÂM ĐỒNG **TAND KHU VỰC 11**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HC-ST

Ngày: 21-08-2026

Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thành.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1/ Ông Nguyễn Trung Trực

2/ Ông Nguyễn Phúc

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hồng Phong - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh khu vực 11- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2025/TLST- HC ngày 16 tháng 10 năm 2025, về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HC ngày 26/06/2026, Quyết định tạm ngừng phiên toà số 10/2026/QĐST-HC ngày 21/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Lâm Đồng; giữa các đương sự:

Người khởi kiện: bà Võ Thị N, sinh năm: 1968 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đậu Trọng T, sinh năm 1965(có mặt)

Người bị kiện:

- UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chi nhánh Trung tâm P, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường P, phường P, tỉnh Lâm Đồng

2/Ông Đậu Trọng T, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:

Bà N và ông Đậu Trọng T là vợ chồng, năm 1988, vợ chồng bà cưới nhau tại N, Hà Tĩnh. Đến năm 1991, vợ chồng ông bà chuyển vào xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận sinh sống cho đến nay. Khi vào xã T, huyện H sinh sống đến năm 1996 vợ chồng bà bắt đầu khai hoang diện tích đất trên để nuôi trồng thuỷ sản (chủ yếu là nuôi tôm) bà là người canh tác chính vì năm 1993, ông Đậu Trọng T là chồng bà làm cán bộ công tác tại ủy ban nhân dân xã T, huyện H. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà khai hoang, tạo dựng được một số tài sản chung; trong đó có thửa đất số 798 (Nay đổi thành thửa đất số 191), tờ bản đồ 72, diện tích 3759,7 m^2, tọa lạc thôn T, xã T (N là xã T, tỉnh Lâm Đồng); được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 448768, tên chủ sử dụng là Đậu Trọng T, do UBND huyện H cấp đổi ngày 01/3/2024. Vào cuối năm 2024, Nhà nước có chủ trương thực hiện công trình Trục ven biển ĐT 719B đoạn H - T, Bình Thuận; tuyến đường này chạy qua thửa đất của vợ chồng tôi (Nói trên). Sau khi có Quyết định số 633/QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trục ven biển ĐT 719B đoạn H - T, Bình Thuận, gia đình tôi đã chấp hành nghiêm việc quy hoạch của Nhà nước, khi chưa nhận tiền đề bù gia đình tôi đã giao đất cho Nhà nước để thi công công trình. Qua đo đạc diện tích tại thửa đất nêu trên nằm trong vùng quy hoạch là 317.50 m^2.

Tuy nhiên, Hội đồng Bồi thường Nhà nước do UBND huyện thành lập, Trung tâm phát triển quỹ đất Hàm Thuận Nam nay là chi nhánh T2 phát triển quỹ đất số 1 tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Bảng tính số 01/BGTBT, được lập ngày 24/6/2024 đã xác định giá bỏ qua phần hỗ trợ 2,5 cho người sản xuất nông nghiệp vì cho rằng thửa đất của vợ chồng tôi đứng tên chồng tôi Đậu Trọng T là cán bộ hưu trí.

Bảng tính giá này vợ chồng tôi không được nhận, đến ngày 01/11/2024, vợ chồng tôi đến chi nhánh trung Tâm phát triển quỹ đất nhận tiền thấy không đủ số tiền đền bù,

tôi hỏi mới được biết phần 317.50 m^2 do đứng tên ông T là cán bộ hưu trí nên không được nhân hệ số 2,5; sau đó (Sau ngày 01/11/2024) tôi xin bảng tính về xem mới được biết phần này không nhân hệ số đúng quy định; đồng thời ngày 25/10/2024 UBND huyện H có Quyết định số 1976/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư ngụ thôn T, xã T, tại Quyết định này cũng chỉ phê duyệt theo bảng tính của Trung Tâm phát triển quỹ đất H mà không xem xét hỗ trợ (Theo khoản 2 Điều 22 NĐ88/2024-Hộ gia đình ít nhất có 1 thành viên có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và theo khoản 7 Điều 1 QĐ số 05/2018 của UBND tỉnh B) đối với phần diện tích thu hồi 317.50 m^2 tại thửa đất số 793, tờ bản đồ 72, diện tích 3759,7 m^2 của hộ gia đình tôi.

Việc không tính đúng hệ số được quy định của Nhà nước để đảm bảo không thiệt hại cho người dân như trên tại Quyết định số 1976/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, ngày 25/10/2024 UBND huyện H (sau sáp nhập thuộc trách nhiệm của UBND xã T), làm thiệt hại cho gia đình bà (Cụ thể là bà Võ Thị N là đồng sở hữu thửa đất với chồng là ông Đậu Trọng T vì bà là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp).

Vì lẽ trên, bà N yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng giải quyết: Yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện H (cũ) về phê duyệt, bồi thường, hỗ trợ đối với ông Đậu Trọng T cụ ngụ tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) đối với phần diện tích thu hồi 317.50 m^2.

Buộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc đền bù bổ sung hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

- *Người bị kiện UBND xã T:* không trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất số 1, tỉnh Lâm Đồng ý kiến: Qua rà soát hồ sơ. Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất số 1 cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nhân dân khu vực 11 như sau:

Biên bản họp công khai ngày 01/2/2024, về việc họp dân công khai lấy phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Ông Đậu Trọng T (chồng bà N) thống nhất phương án, đồng thời bỏ qua thời gian niêm yết và ký biên bản.

Ngày 31/7/2024 UBND huyện Ban hành Quyết định số 1262/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngày 25/10/2024, UNBD huyện ban hành Quyết định số 1976/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với ông Đậu Trọng T.

Ngày 01/11/2024, H công khai lấy ý kiến về quyết định số 1262/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Qua đó, ông Đậu Trọng T (chồng bà N) thống nhất theo quyết định phê duyệt phương án, đồng ý nhận tiền.

Ngày 01/11/2024 ông Đậu Trọng T (chồng bà N) ký giao nhận các quyết định và thông báo nhận tiền.

Ngày 01/11/2024 ông Đậu Trọng T và bà Võ Thị N cùng ký phiếu chi nhận tiền.

Do đó, hộ ông Đậu Trọng T và bà Võ Thị N đã thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đồng ý nhận tiền, không thắc mắc khiếu nại đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đậu Trọng T trình bày: Ông với bà N là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 1988, vợ chồng ông cưới nhau ở N, Hà Tĩnh. Đến năm 1991, vợ chồng chuyển vào xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận sinh sống cho đến nay. Khi vào xã T, huyện H sinh sống đến năm 1996 vợ chồng chúng tôi bắt đầu khai hoang diện tích đất trên để nuôi trồng thuỷ sản (chủ yếu là nuôi tôm). Trong quá trình chung sống vợ chồng tạo dựng được một số tài sản chung; trong đó có thửa đất số 798 (Nay đổi thành thửa đất số 191), tờ bản đồ 72, diện tích 3759,7 m^2, tọa lạc thôn T, xã T (N là xã T, tỉnh Lâm Đồng); được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 448768, tên chủ sử dụng là tôi (Đậu Trọng T), do UBND huyện H cấp đổi ngày 01/3/2024.

Vào cuối năm 2024, Nhà nước có chủ trương thực hiện công trình Trục ven biển ĐT 719B đoạn H - T, Bình Thuận; tuyến đường này chạy qua thửa đất của vợ chồng tôi (Nói trên). Sau khi có Quyết định số 633/QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trục ven biển ĐT 719B đoạn H - T, Bình Thuận, gia đình tôi đã chấp hành nghiêm việc quy hoạch của Nhà nước, khi chưa nhận tiền đề bù gia đình tôi đã giao đất cho Nhà nước để thi công công trình. Qua đo đạc diện tích tại thửa đất nêu trên nằm trong vùng quy hoạch là 317.50 m^2.

Tuy nhiên, Hội đồng bồi thường Nhà nước do UBND huyện thành lập, Trung tâm phát triển quỹ đất Hàm Thuận Nam nay là chi nhánh T2 phát triển quỹ đất số 1 tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Bảng tính số 01/BGTBT, được lập ngày 24/6/2024 đã xác định giá bỏ qua phần hỗ trợ 2,5 cho người sản xuất nông nghiệp vì cho rằng thửa đất của vợ chồng tôi đứng tên ông Đậu Trọng T (Ông là cán bộ hưu trí).

Bảng tính giá này vợ chồng ông không được nhận, đến ngày 01/11/2024, vợ chồng ông đến chi nhánh T2 phát triển quỹ đất nhận tiền thấy không đủ số tiền đền bù, khi hỏi mới được biết phần 317.50 m^2 do đứng tên ông (T) là cán bộ hưu trí nên không được nhân hệ số 2,5; sau đó (Sau ngày 01/11/2024) vợ chồng ông xin bảng tính về xem mới được biết phần này không nhân hệ số đúng quy định; đồng thời ngày 25/10/2024 UBND huyện H có Quyết định số 1976/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư ngụ thôn T, xã T, tại Quyết định này cũng chỉ phê duyệt theo bảng tính của Trung Tâm phát triển quỹ đất H mà không xem xét hỗ trợ (Theo khoản 2 Điều 22 NĐ88/2024 - Hộ gia đình ít nhất có 1 thành viên có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và theo khoản 7 Điều 1 QĐ số 05/2018 của UBND tỉnh B) đối với phần diện tích thu hồi 317.50 m^2 tại thửa đất số 793, tờ bản đồ 72, diện tích 3759,7 m^2 của hộ gia đình ông.

Việc không tính đúng hệ số được quy định của Nhà nước để đảm bảo không thiệt hại cho người dân như trên tại Quyết định số 1976/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, ngày 25/10/2024 UBND huyện H (sau sáp nhập thuộc trách nhiệm của UBND xã T), làm thiệt hại cho gia đình ông (Cụ thể bà Võ Thị N là đồng sở hữu thửa đất với ông, bà N là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp).

Vì lẽ trên, ông yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng giải quyết: Thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành mở phiên họp đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị:

Yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết Hủy một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư ngụ thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Buộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc đền bù bổ sung hỗ trợ theo quy định.

Người bị kiện: Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất số 1, tỉnh Lâm Đồng vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đậu Trọng T đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ:

Điều 79,80, 86, 87 Luật đất đai năm 2024

Điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà Võ Thị N

Hủy một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T.

Hủy một phần Quyết định số 1262/QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T.

Buộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người khởi kiện yêu cầu:

Xét thấy, bà Võ Thị N khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư ngụ thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã

T, tỉnh Lâm Đồng). Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Buộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc đền bù bổ sung hỗ trợ theo quy định. Theo thông báo thụ lý vụ án xác định quan hệ tranh chấp là "*Khiếu kiện quyết định hành chính hành vi hành chính trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường thu hồi đất"* Qua xem xét toàn bộ vụ án không có hành vi hành chính. Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật Tố tụng hành chính, HĐXX xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

Về người tham gia tố tụng và xét xử vắng mặt: Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Trung tâm P, tỉnh Lâm Đồng có mặt tại phiên tòa ngày 21/7/2026, vắng mặt tại phiên xét xử ngày 21/8/2026. Căn cứ Điều 168 Luật tố tụng hành chính; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Theo thông báo thụ lý số 03/2025/TLST-HC ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xác định người bị kiện là UBND xã T, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất số 1, tỉnh Lâm Đồng. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T, bà Võ Thị N. Nên Hội đồng xét xử xét thấy người bị kiện trong vụ án này là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của UBND huyện H; Hội đồng xét xử, xác định lại tư cách tham gia tố tụng trong vụ án đối với Chi nhánh Trung tâm P, tỉnh Lâm Đồng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là đúng quy định.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính:* Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư ngụ thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn

T, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Ngày 10/10/2025, bà Võ Thị N là vợ ông T có đơn khởi kiện, do đó việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án được đảm bảo theo quy định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu của người khởi kiện:

Về thẩm quyền: Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư trú thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) là đúng thẩm quyền.

Về hình thức: Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T đúng hình thức.

Về nội dung của quyết định: Người khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư trú thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Buộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc đền bù bổ sung hỗ trợ theo quy định, Hội đồng xét xử nhận định: Quyết định số 1976/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T, thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Tại Quyết định này cũng chỉ phê duyệt theo bảng tính của Trung Tâm phát triển quỹ đất H mà không xem xét hỗ trợ (Theo khoản 2 Điều 22 NĐ88/2024 - Hộ gia đình ít nhất có 1 thành viên có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và theo khoản 7 Điều 1 QĐ số 05/2018 của UBND tỉnh B) đối với phần diện tích thu hồi 317.50 m^2 tại thửa đất số 793, tờ bản đồ 72, diện tích 3759,7 m^2 của hộ gia đình. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định rõ: Hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi bị thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền và có ít nhất một thành viên trong hộ có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh B (vốn là căn cứ chuyên môn do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H áp dụng trong bảng tính toán thuộc dự án/địa bàn liên quan) cũng quy định các chính sách hỗ trợ tương đương cho người diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc sai sót về mặt nội dung: Khi ban hành Quyết định 1976/QĐ-UBND, người bị kiện chỉ phê duyệt rập khuôn theo bảng tính của Trung tâm phát triển quỹ đất H mà không tiến hành xác minh, xem xét đầy đủ điều kiện thực tế của hộ ông Đậu Trọng T. Bỏ sót quyền lợi hợp pháp: Hồ sơ địa chính thể hiện phần diện tích thu hồi 317.50 m² thuộc thửa đất số 793, tờ bản đồ 72 (tổng diện tích 3759,7 m²) là đất nuôi trồng thuỷ sản. Hộ gia đình ông Đậu Trọng T có thành viên trực tiếp sản xuất trên đất là bà Võ Thị N và có thu nhập từ nguồn nuôi trồng thuỷ sản trên thửa đất này. Do đó, hộ ông T hoàn toàn đủ điều kiện nhận hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Việc không áp dụng khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP để tính khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ông T là thiếu sót nghiêm trọng, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Chính vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Tuyên Hủy một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T cư trú thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

[4] Xét các quyết định liên quan theo điều 6 Luật Tố tụng hành chính: Trong vụ án người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H, không yêu cầu hủy các quyết định có liên quan khác. Nhưng Hội đồng xét xử thấy Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T có liên quan xuất phát từ Quyết định số 1262/ QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 của UBND huyện H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình : Trục ven biển ĐT.719B đoạn H- T, tỉnh Bình Thuận (Đoạn qua xã T, Đ- gồm 02 hộ gia đình cá nhân), trong đó có hộ ông Đậu Trọng T vì vậy thấy cần xem xét hủy một phần Quyết định số 1262/ QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 của UBND huyện H Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Buộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối hộ ông Đậu Trọng T.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N được chấp nhận nên bà N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 7; Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Nghị Quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

Tuyên Hủy một phần Quyết định số 1976/QĐ-UBND, ngày 25/10/2024 của UBND huyện H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đậu Trọng T, cư trú thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Hủy một phần Quyết định số 1262/ QĐ-UBND, ngày 31/7/2024 của UBND huyện H Đối với phần diện tích 317.5 m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản số hiệu thửa đất: 799, tờ bản đồ số 72. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) đối hộ ông Đậu Trọng T.

Buộc Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

2.Về án phí: Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho và Võ Thị N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004799 ngày 13/10/2025 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo, thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như Điều 196 BLTTHC;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn T1

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn T1

Nơi nhận:
- Như Điều 196 BLTTHC**;**
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành